

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3274/UBND-CNXD  
V/v tình hình thực hiện đầu  
tư dự án Đường ven biển  
Dung Quất - Sa Huỳnh,  
tỉnh Quảng Ngãi

Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 8 năm 2013

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 5.723
	Ngày: 23/8/2013
	Chuyên:

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Theo đề nghị của Bộ Giao thông vận tải tại Công văn số 8303/BGTVT-KHĐT ngày 14/8/2013 về việc báo cáo tình hình thực hiện đầu tư các dự án thuộc hệ thống đường ven biển, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

**I. Thông tin chung về dự án:**

- Tên dự án:** Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh (Km18-Km117).
- Chủ đầu tư:** Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Ngãi.
- Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty cổ phần Tư vấn xây dựng công trình giao thông 5.

**4. Quy mô, công suất :**

TT	Hạng mục	Đơn vị	Giai đoạn I: Đoạn Dung Quất - Trà Khúc		Giai đoạn II: Trà Khúc-Sa Huỳnh
			Dung Quất-Mỹ Khê	Mỹ Khê-Trà Khúc	
I	<b>Tuyến</b>				
1	Chiều dài	Km	19,0	12,0	68,81
2	Cấp đường		Cấp 80	Cấp 2 đô thị	Cấp 80
3	Tốc độ thiết kế	Km/h	80 (60)	80	80 (60)
4	Tải trọng thiết kế		Xe trục 10 tấn	Xe trục 12 tấn	Xe trục 10 tấn
5	Tần suất thiết kế	%	10	10	10
6	Kết cấu mặt đường		Cấp cao A1	Cấp cao A1	Cấp cao A1
7	Mô đun đàn hồi yêu cầu	daN/cm <sup>2</sup>	1270	1400	1270
8	Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất R <sub>min</sub>	m	250 (125)	250	250 (125)
9	Bề rộng nền đường	m	12,0	36,0	12,0
10	Bề rộng mặt đường	m	11,0	2 x 11,5	11,0
11	Bề rộng dải phân cách	m		3,0	
12	Bề rộng lề	m	2 x 2,5	2x5,0	2 x 2,5

TT	Hạng mục	Đơn vị	Giai đoạn I: Đoạn Dung Quất - Trà Khúc		Giai đoạn II: Trà Khúc - Sa Huỳnh
			Dung Quất - Mỹ Khê	Mỹ Khê - Trà Khúc	
II	<b>Công trình</b>				
1	Quy mô thiết kế		Vĩnh cửu	Vĩnh cửu	Vĩnh cửu
2	Tải trọng thiết kế		H30 - XB80	H30 - XB80	H30 - XB80
3	Tần suất thiết kế				
	+ Cầu lớn	%	2	2	2
	+ Cầu trung	%	2	2	2
	+ Cầu nhỏ, cống	%	Theo tuyến	Theo tuyến	Theo tuyến
4	Khổ cầu				
	+ Cầu lớn, cầu trung	m	12,0	3,0+ 23,0+ 3,0	12,0
	+ Cầu nhỏ, cống	m	Bằng khổ nền đường	Bằng khổ nền đường	Bằng khổ nền đường

**5. Địa điểm dự án:** Vùng ven biển các huyện: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức và Đức Phổ.

**6. Diện tích sử dụng đất:** 491,8 ha.

**7. Hình thức quản lý dự án:** Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

**8. Các mốc thời gian về dự án:**

- Ngày phê duyệt quyết định đầu tư: Ngày 14/3/2007.

- Thời gian thực hiện dự án:

+ Giai đoạn I: năm 2008 - 2015 (các đoạn Km18 - Km35, Km35 - Km47).

+ Giai đoạn II: năm 2016 - 2020 (đoạn Km56 - Km117).

**9. Tổng mức đầu tư:**

*ĐVT: Tỷ đồng*

TT	Hạng mục chi phí	Giai đoạn đầu tư		Tổng cộng
		Giai đoạn I	Giai đoạn II	
1	Chi phí xây dựng	986	1.708	2.694
2	Chi phí bồi thường, GPMB	471	630	1.101
3	Chi phí quản lý dự án	8	13	21
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	39	65	104
5	Chi phí khác	21	39	60
6	Dự phòng	339	1.335	1.674
<b>Tổng mức đầu tư</b>		<b>1.864</b>	<b>3.790</b>	<b>5.654</b>

## 10. Nguồn vốn đầu tư:

- Giai đoạn I: Vốn trái phiếu Chính phủ và ngân sách Trung ương hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn vượt thu từ nhà máy lọc dầu Dung Quất.
- Giai đoạn II: Vốn trái phiếu công trình.

## II. Tình hình thực hiện dự án:

### 1. Tiến độ thực hiện dự án:

a) Công tác lập dự án đầu tư: Từ ngày 16/5/2003 đến ngày 14/3/2007 (ngày phê duyệt dự án đầu tư).

b) Công tác thi công: Hiện nay, Chủ đầu tư đã tổ chức thực hiện hoàn thành công tác khảo sát, thiết kế BVTC-DT trên toàn tuyến. Tuy nhiên, công tác tổ chức thi công chỉ mới triển khai đợt 01 của giai đoạn 1 (đoạn Mỹ Khê - Trà Khúc) vì vốn bố trí cho Dự án quá ít so với nhu cầu. Đến thời điểm báo cáo, các Nhà thầu xây lắp đang gấp rút triển khai thi công trong phạm vi mặt bằng đã được bàn giao, đã cơ bản hoàn thành phần nền đường K98, cấp phối đá dăm, dải phân cách, gia cố kè mái taluy nền đường, hệ thống thoát nước dọc, thoát nước ngang, một số gói thầu đã tham bê tông nhựa (khối lượng thi công đến nay đạt được 64% so với hợp đồng tương ứng với giá trị là 352/546 tỷ).

c) Công tác bố trí vốn: Đến thời điểm này, dự án được bố trí 684 tỷ đồng từ nguồn trái phiếu Chính phủ và ngân sách tỉnh, trong đó vốn trái phiếu Chính phủ là 606,4 tỷ đồng và ngân sách tỉnh là 77,8 tỷ đồng. Đến nay đã được giải ngân hết (trong đó vốn TPCP bố trí cho đoạn Mỹ Khê - Trà Khúc là 594 tỷ đồng), cụ thể:

*ĐVT: Triệu đồng*

TT	Năm	Kế hoạch vốn		Giải ngân		Ghi chú
		TPCP	NS Tỉnh	TPCP	NS Tỉnh	
1	2008		7.294		7.294	
2	2009	54.777		54.777		
3	2010	268.900		268.900		
4	2011	158.637		158.637		
5	2012	24.050	70.500	24.050	70.500	Trong đó tạm mượn NS Tỉnh 70 tỷ đồng
6	2013	100.058		100.058		
<b>Tổng</b>		<b>606.422</b>	<b>77.794</b>	<b>606.422</b>	<b>77.794</b>	

## 2. Các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Dự án:

a) Về cơ chế: Chưa chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa bị ảnh hưởng bởi dự án để thu hồi vì chưa có ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ (theo nội dung Công văn số 4556/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 27/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường).

b) Về vốn bố trí cho Dự án:

- Đoạn Dung Quất - Mỹ Khê (Km18 - Km35): Hiện nay đã cơ bản hoàn thành công tác kiểm kê, áp giá bồi thường nhưng chưa có vốn bố trí để chi trả và triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

- Đoạn Mỹ Khê - Trà Khúc (Km35 - Km47): Theo tính toán của Chủ đầu tư thì để hoàn thành toàn bộ công trình cần khoảng 1.150 tỷ đồng. Tuy nhiên, đến nay kế hoạch vốn bố trí cho công trình là 594 tỷ đồng (đã được giải ngân hết), còn thiếu khoảng 556 tỷ đồng. Hiện nay không còn kinh phí để thanh toán khối lượng hoàn thành cho các nhà thầu và triển khai các hạng mục tiếp theo để hoàn thành công trình theo đúng kế hoạch (năm 2015).

### III. Kiến nghị:

1. Về cơ chế: Đề sớm hoàn thành công tác thu hồi và giao đất, kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải kiến nghị Thủ tướng Chính phủ cho chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa bị ảnh hưởng bởi Dự án.

2. Về vốn bố trí cho Dự án: Kính đề nghị Bộ Giao thông vận tải có ý kiến với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính tham mưu bố trí vốn để triển khai thi công hoàn thành giai đoạn I của Dự án, cụ thể:

Tổng kinh phí đề nghị bố trí thêm là: **1.185 tỷ đồng.**

Trong đó:

- Đoạn Dung Quất - Mỹ Khê (Km18 - Km35): 629 tỷ đồng.

- Đoạn Mỹ Khê - Trà Khúc (Km35 - Km47): 556 tỷ đồng.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Giao thông vận tải./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Giao thông vận tải;
- VPUB: C, PCVP(CN), CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.283.

**CHỦ TỊCH**  
  
**Cao Khoa**